TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HN-ST
Ngày: 06/7/2023
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Hùng Dũng
2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M *theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải như sau:*

Bà và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 22/5/2019. Quá trình sống có

hai người con chung là Nguyễn Văn N (nam), sinh ngày 01/10/2017 và Nguyễn Thị Huỳnh L (nữ), sinh ngày 29/10/2021.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Bà và ông T không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Sau khi cưới nhau 03 tháng thì ông T thường xuyên đi nhậu và dùng bạo lực để đánh bà. Sau khi đánh ông T đuổi bà ra khỏi nhà, vì thương con nên bà cố gắng sống cùng ông T đến ngày hôm nay. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có hai người con chung là Nguyễn Văn N (nam), sinh ngày 01/10/2017 và Nguyễn Thị Huỳnh L (nữ), sinh ngày 29/10/2021. Bà yêu cầu giành quyền trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà đồng ý giao cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn T *theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải như sau:*

Ông thống nhất với phần trình bày của bà M về con chung. Về quan hệ hôn nhân ông không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ con. Con ông còn nhỏ nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con nên ông xin bà M cho ông cơ hội để ông hàn gắn tình cảm gia đình.

Về con chung: Có hai người con chung như bà M đã trình bày. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh L cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông xin giành quyền trực tiếp nuôi Nguyễn Văn N, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn, bị đơn xin bảo lưu ý kiến tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật

tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn. Sau ba tháng đám cưới thì ông T thường xuyên uống rượu và dùng bạo lực với bà M. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì va7y5 khởi kiện ly hôn của bà M là có cơ sở.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc M xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huỳnh L (nữ), sinh ngày 29/10/2021, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Bà M đồng ý giao cháu Nguyễn Văn N (nam), sinh ngày 01/10/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con. Ông T thống nhất với đề nghị nuôi con chung của bà M. Xét thấy yêu cầu của bà M là phù hợp nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M và bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không có tiếng nói chung. Theo bà M khi cưới nhau được ba tháng thì ông T thường xuyên đi nhậu dùng bạo lực để đánh bà. Sau đó ông T thường xuyên đuổi bà M ra khỏi nhà, vì thương con nên bà M cố gắng sống cùng ông T đến ngày hôm nay. Bị đơn ông T không đồng ý

ly hôn vì còn thương vợ con nhưng từ khi mâu thuẫn đến nay, ông T không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà M yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có hai người con chung Nguyễn Văn N (nam), sinh ngày 01/10/2017 và Nguyễn Thị Huỳnh L (nữ), sinh ngày 29/10/2021. Bà M xin giành quyền trực tiếp nuôi cháu L, đồng ý giao cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không cấp dưỡng nuôi con. Theo biên bản ghi lời khai của bị đơn ông Nguyễn Văn T ngày 21/6/2023, ông T cũng đồng ý về quyền nuôi con chung theo như yêu cầu của nguyên đơn bà M. Xét thấy, đây là ý chí tự thỏa thuận của các bên đương sự nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn N (nam), sinh ngày 01/10/2017 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thị Huỳnh L (nữ), sinh ngày 29/10/2021 cho bà Trần Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà M, ông T, không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0009966 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà M đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Đông, H Cờ Đỏ TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu HS.